

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước  
Quý I năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường như sau:

**I. TÌNH HÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TẠI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Số đơn vị thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý I năm 2025: 11/11 đơn vị (*chi tiết theo biểu sau*).

| STT | Tên đơn vị                             | Nội dung      |                    | Hình thức      |                     | Thời gian      |                     |
|-----|----------------------------------------|---------------|--------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------|
|     |                                        | Đúng nội dung | Chưa đúng nội dung | Đúng hình thức | Chưa đúng hình thức | Đúng thời gian | Chưa đúng thời gian |
|     | <b>Đơn vị trực thuộc</b>               |               |                    |                |                     |                |                     |
| 1   | Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 2   | Chi cục Phát triển nông thôn           | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 3   | Chi cục Kiểm Lâm                       | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 4   | Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản   | x             |                    | x              |                     | x              |                     |

| TT | Tên đơn vị                                    | Nội dung      |                    | Hình thức      |                     | Thời gian      |                     |
|----|-----------------------------------------------|---------------|--------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------|
|    |                                               | Đúng nội dung | Chưa đúng nội dung | Đúng hình thức | Chưa đúng hình thức | Đúng thời gian | Chưa đúng thời gian |
| 5  | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật         | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 6  | Chi cục Thủy Lợi và Tài nguyên nước           | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 7  | Trung tâm Khuyến nông                         | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 8  | Trung tâm Nước và Quan trắc môi trường        | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 9  | Trung tâm chuyển đổi số và thông tin, dữ liệu | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 10 | Trung tâm Phát triển quỹ đất                  | x             |                    | x              |                     | x              |                     |
| 11 | Văn phòng Đăng ký đất đai                     | x             |                    | x              |                     | x              |                     |

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

### 1. Căn cứ thực hiện

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025; Các Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 428/QĐ-SNN ngày 26/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, Quyết định số 427/QĐ-SNN ngày 26/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 32/QĐ-SNN ngày 22/01/2025 về việc giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (Đợt 1) năm 2025, Quyết định số 80/QĐ-SNN ngày 28/02/2025 về việc giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (đợt 1) năm 2025; Các Quyết định của Sở Tài Nguyên môi trường: Quyết định số 393/QĐ-STNMT ngày 19/12/2024 về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân

sách nhà nước năm 2025 các đơn vị dự toán thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 395/QĐ-STNMT ngày 20/12/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025 (nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), Quyết định số 398/QĐ-STNMT ngày 20/12/2024 về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2025 (Nguồn thu tiền sử dụng đất 10% điều tiết ngân sách tỉnh), Quyết định số 11/QĐ-STNMT ngày 23/01/2025 về việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (Đợt 1) năm 2025. Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai, Quyết định số 12/QĐ-STNMT ngày 24/01/2025 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí năm 2025; Quyết định số 303/QĐ-SNNMT ngày 27/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ năm 2025 (Đợt 2); Công văn số 621/STC-QLNS ngày 19/02/2025 của Sở Tài chính về việc hạch toán chuyển nguồn ngân sách tỉnh năm 2024 sang năm 2025 kinh phí còn dư của các đơn vị dự toán cấp tỉnh; Công văn số 682/STC-TCHCSN ngày 26/02/2025 của Sở Tài chính về việc số liệu hạch toán chuyển nguồn ngân sách tỉnh năm 2024 sang năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch tổ chức sắp xếp sáp nhập, hợp nhất theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW 6 khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đề án số 291/ĐA-UBND ngày 15/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La; Đến nay, các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện xong việc sáp nhập, hợp nhất và đi vào hoạt động theo mô hình mới từ ngày 1/3/2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp số liệu theo đơn vị được giao theo dự toán đầu năm 2025, sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về giao lại dự toán ngân sách nhà nước Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ điều chỉnh lại kinh phí theo đúng quyết định.

## **2. Dự toán thu phí, lệ phí năm 2025**

### **a) Dự toán giao thu phí, lệ phí**

- Số thu phí, lệ phí được giao trong năm 2025: 4.451.500 nghìn đồng.
- Số phí được để lại: 3.743.500 nghìn đồng.
- Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước: 708.000 nghìn đồng.

### **b) Ước lũy kế thực hiện đến ngày 31/3/2025**

- Số thu phí, lệ phí: 911.997 nghìn đồng, đạt 20%.
- Số đã chi từ nguồn thu phí được để lại: 283.546 nghìn đồng, đạt 8%.

- Số thu phí, lệ phí nộp NSNN: 217.251 nghìn đồng, đạt 31%.

### **3. Dự toán chi NSNN năm 2025**

- a) Dự toán được sử dụng năm 2025: 448.288.380 nghìn đồng.
  - Chi quản lý hành chính: 251.369.769 nghìn đồng.
  - + Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 121.889.054 nghìn đồng.
  - + Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 126.736.415 nghìn đồng.
  - + Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 2.744.300 nghìn đồng.
  - Chi hoạt động kinh tế: 61.410.058 nghìn đồng.
  - + Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 44.444.786 nghìn đồng.
  - + Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 15.990.572 nghìn đồng.
  - + Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 974.700 nghìn đồng.
  - Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 19.925.000 nghìn đồng.
  - + Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 19.669.000 nghìn đồng.
  - + Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 256.000 nghìn đồng.
  - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 62.723.329 nghìn đồng.
  - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 29.680.224 nghìn đồng.
  - Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 23.180 nghìn đồng
- b) Lũy kế giải ngân quý I năm 2025 (ước đến ngày 31/3/2025) là 33.518.670 nghìn đồng, đạt 7%
  - Chi quản lý hành chính: 26.668.012 nghìn đồng, đạt 11%.
  - + Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 25.703.923 nghìn đồng, đạt 21%.
  - + Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 964.090 nghìn đồng, đạt 1%.
  - Chi hoạt động kinh tế: 6.656.912 nghìn đồng, đạt 11%.
  - + Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 6.486.699 nghìn đồng, đạt 15%.
  - + Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 170.213 nghìn đồng, đạt 1%.
  - Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 102.992 nghìn đồng, đạt 1%.
  - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 90.754 nghìn đồng, đạt 0,1%.

*(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo).*

### **4. Hình thức công khai**

Hình thức công khai: Trung tâm chuyển đổi số thông tin và dữ liệu chịu trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo địa chỉ <http://sonnmt.sonla.gov.vn/>.

Trên đây là Báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm chuyên đổi số thông tin và dữ liệu;
- Lưu: VT, KH-TC (Thương)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Mạnh Hùng**